

**HTOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đông A  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 504/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29/7/2022

V/v: *Ly hôn*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đông A - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Phạm Thị Thu Huyền.**

*Hội thẩm nhân dân:* **1/ Bà Hoàng Thị An.**

**2/ Bà Ngô Thị Yêm.**

**Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** **Bà Hoàng Thu Thảo.**

Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Đông A - Thành phố Hà Nội.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đông A tham gia phiên tòa:**

**Bà Trịnh Thị Oanh – Kiểm sát viên.**

Ngày 29/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Đông A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 236/2022/TLST–HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2022 về việc “*Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/7/2022, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** **Chị Đinh Thị H**, sinh năm 1993.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Mạch T, xã Cổ L, huyện Đông A, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Thôn Vĩnh T, xã Vĩnh N, huyện Đông A, Thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

**2. Bị đơn:** **Anh Bùi Mạnh C**, sinh năm 1992.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn Mạch T, xã Cổ L, huyện Đông A, Thành phố Hà Nội.

Xin vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện, các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn - Chị Đinh Thị H trình bày:**

- Về tình cảm: Chị và anh Bùi Mạnh C kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 11/10/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Cổ L, huyện Đông A, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng bố mẹ chồng tại thôn Mạch T, xã Cổ L, huyện Đông A, Thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống do bất

đồng quan điểm sống, nên hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống của hai vợ chồng. Gia đình hai bên cũng đã tham gia hòa giải nhưng không thành. Đỉnh điểm mâu thuẫn là tháng 3/2020 chị đã về nhà ngoại ở vì chồng chị có đánh chị và xúc phạm gia đình bên nhà chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị và anh C không có con chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị và anh C không có gì và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị không có ý kiến nào khác.

**\* Theo bản tự khai , bị đơn - Anh Bùi Mạnh C trình bày:**

Anh và chị Đinh Thị H kết hôn ngày 11/10/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Cổ L trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi, sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng bố mẹ chồng tại thôn Mạch T, xã Cổ L, huyện Đông A, Thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống đến tháng 5/2021 thì xảy ra mâu thuẫn do không còn tình cảm với nhau nữa, nên anh chị quyết định đi đến ly hôn. Hiện tại anh chị đã sống ly thân, Chị H tự ý bỏ nhà đi ở đâu anh không biết. Nay Chị H xin ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và Chị H không có con chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh và Chị H không có gì và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc rất bận nên anh không thể đến Tòa án làm việc được. Đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

**Tại phiên tòa:**

+ **Chị Đinh Thị H trình bày:** Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng và kéo dài, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Chị xin được ly hôn với anh Bùi Mạnh C.

Về con chung: Chị và anh C không có con chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị và anh C không có gì và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ **Anh Bùi Mạnh C** đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, anh C đã có bản tự khai, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và giữ nguyên ý kiến như đã trình bày, không có ý kiến gì khác.

**+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A phát biểu ý kiến:**

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử: Về thẩm quyền thụ lý và quan hệ pháp luật giải quyết, về xác địnhh tư cách pháp lý đối với các đương sự, về thời hạn chuẩn bị xét xử, về việc tổng đạt các văn bản tố tụng, về việc tiến hành thu thập chứng cứ đều đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng theo trình tự mà pháp luật quy định.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Đối với nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến phiên toà hôm nay đều đã chấp hành tốt pháp luật, bị đơn không chấp hành pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị H đối với anh Bùi Mạnh C.

Về con chung: Chị H và anh C không có con chung nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H và anh C không có gì và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí không có giá ngạch.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về tố tụng:**

[1.1] Chị Đinh Thị H và anh Bùi Mạnh C kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cổ L, huyện Đông A, Thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 92/2017 ngày 11/10/2017. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn, Chị H có đơn xin ly hôn với anh C. anh C có địa chỉ nơi cư trú tại thôn Mạch T, xã Cổ L, huyện Đông A, Thành phố Hà Nội. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đông A, quan hệ pháp luật là “Ly hôn”.

[1.2] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trực tiếp cho anh C, anh C đã có bản tự khai và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là hoàn toàn đúng và phù hợp khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

**[2] Về nội dung:**

[2.1] Về tình cảm: Chị Đinh Thị H và anh Bùi Mạnh C sau khi kết hôn sống không hạnh phúc và thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do hai vợ chồng không hợp nhau về tính cách, lối sống, thường xuyên bất đồng trong quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai.

Ông Bùi Văn Trung là bố đẻ anh C cũng xác nhận việc vợ chồng anh chị có xảy ra mâu thuẫn căng thẳng và đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, Chị H đã bỏ nhà đi, hiện nay Chị H ở đâu không không biết. Nay Chị H xin ly hôn anh C thì ông đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Đinh Thị H và anh Bùi Mạnh C là có thực, thời gian anh chị sống chung không nhiều, anh chị sống ly thân đã lâu, anh chị không có biện pháp gì để khắc phục được mâu thuẫn và cải thiện quan hệ vợ chồng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy việc Chị H xin ly hôn anh C là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh C không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh C đều xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[3] Về án phí:** Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

**[4] Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình.
- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Điểm 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo Nghị quyết).

**Xử:**

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị H.**

Chị Đinh Thị H được ly hôn anh Bùi Mạnh C.

**2. Về con chung:** Xác nhận chị Đinh Thị H và anh Bùi Mạnh C không có con chung, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

**3. Về tài sản chung, nợ chung:** Chị Đinh Thị H và anh Bùi Mạnh C không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

**4. Về án phí:** Chị Đinh Thị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số AA/2020/0046386 ngày 13/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông A. Xác nhận Chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

**5. Chị Đinh Thị H có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.**

Anh Bùi Mạnh C có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND H. Đông A;
- THA H. Đông A;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- UBND X.Cổ L, H. Đông A, TP.Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

***Phạm Thị Thu Huyền***



